

# Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự Việt Nam và vai trò, trách nhiệm của Viện Kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm vụ việc dân sự : Luận văn ThS. Luật: 60 38 30 / Phạm Hoàng Diệu Linh ; Nghd. : TS. Nguyễn Ngọc Khánh

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

|                                                                                                                                                                                  | Trang |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <i>Trang phụ bìa</i>                                                                                                                                                             |       |
| <i>Mục lục</i>                                                                                                                                                                   |       |
| <i>Danh mục các chữ viết tắt</i>                                                                                                                                                 |       |
| <i>Danh mục các bảng</i>                                                                                                                                                         |       |
| <b>MỞ ĐẦU</b>                                                                                                                                                                    | 1     |
| <b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CĂN CỨ TIẾN HÀNH THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ VÀ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM DÂN SỰ</b> | 8     |
| 1.1. Khái quát về thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự                                                                                                                     | 8     |
| 1.2. Một số vấn đề chung về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự                                                                                          | 17    |
| 1.2.1. Khái niệm căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự                                                                                                     | 17    |
| 1.2.2. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo pháp luật tố tụng dân sự của một số quốc gia trên thế giới                                                                    | 21    |
| 1.2.2.1. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo pháp luật tố tụng dân sự của các nước theo truyền thống luật lục địa (luật dân sự)                                          | 21    |
| 1.2.2.2. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo pháp luật tố tụng dân sự của các nước theo truyền thống luật án lệ và Nhật Bản                                              | 26    |
| 1.3. Một số vấn đề chung về vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                            | 34    |
| 1.3.1. Cơ sở lý luận của việc xác định vị trí, vai trò Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                          | 34    |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1.3.2. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát (Viện công tố) trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự theo pháp luật của một số quốc gia trên thế giới                                                                                                                                                                                                                                         | 40 |
| 1.3.2.1. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát (Viện công tố) trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự theo pháp luật của một số quốc gia theo truyền thống luật lục địa                                                                                                                                                                                                                      | 40 |
| 1.3.2.2. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát (Viện công tố) trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự theo pháp luật của một số quốc gia theo truyền thống luật án lệ và Nhật Bản                                                                                                                                                                                                            | 47 |
| <b>Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CĂN CỨ TIẾN HÀNH THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM VÀ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM DÂN SỰ - MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN</b>                                                                                                                                                                                               | 50 |
| 2.1. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm theo Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                   | 50 |
| 2.1.1. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2004                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 50 |
| 2.1.2. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm theo Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2004                                                                                                                                                                                                                                                                  | 58 |
| 2.1.2.1. Thẩm quyền của Viện kiểm sát trong việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 59 |
| 2.1.2.2. Thẩm quyền của Viện kiểm sát trong việc tham gia phiên tòa giám đốc thẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 64 |
| 2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và thẩm quyền của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                                                                                                                                                                           | 65 |
| 2.2.1. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 65 |
| 2.2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                                                                                                                                                                                                                   | 81 |
| 2.3. Hoàn thiện các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm trong Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam                                                                                                                                                                                                       | 85 |
| 2.3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                                                                                                                                                          | 85 |
| 2.3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự phải phù hợp với những chủ trương, đường lối cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta về hoàn thiện chính sách pháp luật về thủ tục tố tụng tư pháp và đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân | 85 |
| 2.3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 87 |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                            |     |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|          | thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc đặc thù của tố tụng dân sự                                                                                       |     |
| 2.3.1.3. | Hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự trên cơ sở tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế | 88  |
| 2.3.2.   | Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                       | 89  |
| 2.3.2.1. | Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm vụ án dân sự                                                                                                                                                            | 89  |
| 2.3.2.2. | Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự                                                                                                                                      | 95  |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>                                                                                                                                                                                                                                            | 100 |
|          | <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                                                                                                                                                                         | 103 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Theo quy luật của sự tác động lẫn nhau giữa các yếu tố thuộc cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, pháp luật - một yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng - dù sớm hay muộn, về cơ bản cũng phải phù hợp với tính chất của nền kinh tế là cơ sở cho sự ra đời và tồn tại của nó, bởi sự lệch lạc thái quá tất yếu dẫn đến việc các yếu tố kìm hãm, hạn chế lẫn nhau. Những nỗ lực không ngừng nghỉ của chúng ta trong việc cải tổ hệ thống pháp luật diễn ra trong vài năm gần đây, không gì khác, chính là hệ quả tất yếu của sự phát triển năng động của các mối quan hệ mang đặc trưng của nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải được điều chỉnh. Đó cũng chính là một cách để Việt Nam thuyết phục thế giới rằng việc nền kinh tế mà mình đang theo đuổi có định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) không mâu thuẫn hay ngăn cản được một nền kinh tế thị trường với đầy đủ các mặt tốt, xấu của nó đang hiện hữu ngày một rõ ràng hơn ở Việt Nam mà biểu hiện nổi bật nhất của nó là đề cao quyền tự do của con người trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, coi trọng hội nhập, hợp tác trên phạm vi toàn cầu ở mọi lĩnh vực. Do đó, xây dựng và hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự phải tính đến các khía cạnh của quyền tự do tham gia tố tụng của con người và có sự tương đồng nhất định với pháp luật, thông lệ quốc tế.

Pháp luật tố tụng dân sự các nước trên thế giới đều được xây dựng dựa trên các nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, đương sự có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong tố tụng dân sự, bảo đảm quyền bảo vệ của đương sự... Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) Việt Nam năm 2004 cũng đã ghi nhận những nguyên tắc này nhưng lại chưa thực sự coi nó là những nguyên tắc mang tính định hướng, chi phối toàn bộ hoạt động của các chủ thể tiến hành cũng như tham gia tố tụng, trong một số chế định, một số quy phạm của Bộ luật, người ta còn nhận thấy sự vi phạm các nguyên tắc nêu trên và chế định thủ tục giám đốc thẩm cũng không tránh khỏi hạn chế này.

Các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát (VKS) trong thủ tục này đã được hoàn thiện một bước trong BLTTDS, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiến hành các hoạt động tố tụng giám đốc thẩm. Tuy nhiên, các quy định còn thiếu cụ thể, rõ ràng và chưa đầy đủ. Nhiều quy định mâu thuẫn với các nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự như không thừa nhận quyền kháng cáo của đương sự là căn cứ để mở thủ tục giám đốc thẩm, cho phép kháng nghị không phụ thuộc vào việc có yêu cầu của đương sự hay không, phạm vi yêu cầu... Đối với quy định về vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm cũng còn tồn tại những bất hợp lý về thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm, phạm vi kháng nghị giám đốc thẩm, thủ tục tham gia phiên tòa giám đốc thẩm của VKS...

Trên phương diện áp dụng pháp luật, những bất cập trong quy định của pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm đã tạo ra sức ép lớn đối với các cơ quan Tòa án và VKS trong việc giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm; bản án, quyết định giám đốc thẩm không có giá trị khuôn mẫu, hướng dẫn hoạt động xét xử; việc kháng nghị còn dựa trên căn cứ mang tính chủ quan; vi phạm tính thống nhất của hoạt động xét xử... Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm thường gặp phải những trở ngại do Kiểm sát viên tham gia phiên tòa không có quyền thay đổi, bổ sung, rút quyết định kháng nghị tại phiên tòa nên phải hoãn phiên tòa để xin ý kiến người đã kháng nghị giám đốc thẩm; Kiểm sát viên phải phát biểu ý kiến về quyết định kháng nghị trong trường hợp VKS kháng nghị gây ra lãng phí thời gian..., và những khó khăn, tồn tại khác nữa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2005, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó nêu rõ: *"Từng bước hoàn thiện thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng quy định chặt chẽ những căn cứ kháng nghị và quy định rõ trách nhiệm của người ra kháng nghị đối với bản án hoặc quyết định của tòa án đã có hiệu lực; khắc phục tình trạng kháng nghị tràn lan, thiếu căn cứ"*. Trong hoạt động tố tụng tư pháp, cần: *"Phân định rõ thẩm quyền quản lý hành chính*

với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp...theo hướng tăng quyền và trách nhiệm cho điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán để họ chủ động trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình".

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài **"Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự Việt Nam và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm vụ việc dân sự"** nhằm hoàn thiện pháp luật về các vấn đề này có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

## 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự là những vấn đề pháp lý tương đối hẹp nên trong khoa học luật tố tụng dân sự từ trước đến nay chưa có một công trình nghiên cứu khoa học riêng biệt và chuyên sâu về những vấn đề này.

Vấn đề căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự cũng được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu chuyên khảo về luật tố tụng dân sự gần đây. Đó là: Đề tài khoa học cấp bộ: *"Thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự Việt Nam"* của Viện Khoa học kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC), 2003; Sách chuyên khảo: *"Tiến tới xây dựng Bộ luật Tố tụng dân sự của thời kỳ đổi mới"*, của TS. Phan Hữu Thư, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2004; Đề tài khoa học cấp bộ: *"Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm"*, của Viện Khoa học kiểm sát, VKSNDTC, 2006; Sách chuyên khảo: *"Bình luận khoa học một số vấn đề của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn áp dụng"*, của TS. Lê Thu Hà, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2006; Sách chuyên khảo *"Vị trí, vai trò Viện kiểm sát trong tố tụng dân sự theo yêu cầu cải cách tư pháp"*, do TS. Khuất Văn Nga chủ biên, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2008... Tuy nhiên, bởi các công trình đều có phạm vi nghiên cứu rộng nên các vấn đề trên chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ và toàn diện.

Trên một số tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành như Tạp chí Kiểm sát, Tạp chí Tòa án nhân dân, Tạp chí Luật học, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Tạp chí Nhà nước và pháp luật... cũng có những bài viết đề cập đến một số khía cạnh của các vấn đề nêu trên như: *"Thủ tục giám đốc thẩm trong Bộ luật Tố tụng dân sự"*, của TS. Khuất Văn Nga, Tạp chí Kiểm sát, số 12-2003; *"Trách nhiệm kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án kinh tế, dân sự"*, của Đào Xuân Tiến, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 10-2004; *"Viện kiểm sát nhân dân đã và đang vững bước trên con đường cải cách tư pháp"*, của TS. Khuất Văn Nga, Tạp chí Kiểm sát, số 13-2005; *"Cần một cách nhìn mới về thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng hình sự"*, của TS. Nguyễn Ngọc Khánh, Tạp chí Kiểm sát, số 20-2007; *"Vị trí, vai trò của Viện kiểm sát trong tố tụng dân sự theo yêu cầu cải cách tư pháp"*, của TS. Nguyễn Ngọc Khánh, Tạp chí Kiểm sát, số 14+16-2008...

Với vấn đề nghiên cứu đặt ra có phạm vi tương đối hẹp là căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự, người viết mong muốn luận văn này trở thành một tài liệu tham khảo tương đối đầy đủ và toàn diện, giải quyết được triệt để và thấu đáo các vấn đề này.

## 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

### \* Mục đích

Việc nghiên cứu đề tài nhằm làm rõ một số vấn đề lý luận về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự; góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về những vấn đề này.

### \* Nhiệm vụ

- Phân tích một số vấn đề lý luận cơ bản về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự.

- Nghiên cứu quy định của pháp luật một số nước theo các truyền thống pháp luật lục địa và án lệ về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc

thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện công tố trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự; chỉ ra được những vấn đề có thể tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục này ở Việt Nam.

- Đánh giá quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự.

- Đưa ra một số kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự trước yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

#### **4. Phạm vi nghiên cứu**

- Luận văn không nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của lý luận và pháp luật thực định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục này.

- Luận văn chỉ nghiên cứu các căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện công tố (Viện kiểm sát) trong thủ tục này theo BLTTDS năm 2004 và ở một số quốc gia mà người viết cho là điển hình và có tư liệu thuộc hai truyền thống pháp luật chính trên thế giới là luật lục địa (Pháp, Nga, Trung Quốc), luật án lệ (Anh, Mỹ, Úc) và Nhật Bản.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước và pháp luật, về mối quan hệ giữa pháp luật và điều kiện kinh tế, xã hội, về tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận văn là phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp lịch sử - cụ thể, phương pháp luật học so sánh...

#### **6. Điểm mới của luận văn**

- Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu riêng biệt và chuyên sâu về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự.

- Luận văn chỉ ra được sự khác biệt trong quy định của pháp luật các nước trên thế giới thuộc các truyền thống pháp luật lục địa và án lệ về vấn đề nghiên cứu; những yếu tố tiến bộ và phù hợp mà Việt Nam có thể tham khảo trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật của mình về vấn đề này.

- Luận văn lý giải được cơ sở khoa học của việc quy định căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm trong pháp luật tố tụng dân sự hiện hành; làm rõ một số khái niệm: căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm, căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm...

- Luận văn đưa ra được những kiến nghị trực tiếp, cụ thể đối với những vấn đề nghiên cứu.

#### **7. Ý nghĩa của luận văn**

Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục giám đốc thẩm và về vị trí, vai trò của VKS trong tố tụng dân sự.

Luận văn cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và học tập các môn Luật tố tụng dân sự, Cơ chế xét xử vụ án dân sự và các môn học về luật tổ chức hệ thống tư pháp... tại các cơ sở đào tạo luật.

#### **8. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

**Chương 1:** Một số vấn đề chung về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự.

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự - Một số kiến nghị hoàn thiện.

## **Chương 1**

# **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CĂN CỨ TIẾN HÀNH THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM DÂN SỰ**

### **1.1. Khái quát về thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự**

Trên thế giới, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án có thể được thực hiện theo các mô hình:

Ở những nước thực hiện chế độ hai cấp xét xử (các nước theo truyền thống luật dân sự và truyền thống xã hội chủ nghĩa), chỉ sau khi xét xử phúc thẩm, bản án, quyết định của Tòa án mới có hiệu lực pháp luật ngay. Nếu bản án, quyết định này có sai lầm thì có thể kháng cáo, kháng nghị để xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc phá án.

Ở các nước theo truyền thống thông luật, không áp dụng chế độ hai cấp xét xử, sau khi Tòa án ra phán quyết, đương sự có quyền kháng cáo theo các thủ tục khác nhau tùy thuộc vào căn cứ kháng cáo.

Ở Nhật Bản, không có khái niệm "bản án có hiệu lực pháp luật". Sau khi xét xử sơ thẩm, phán quyết có thể bị kháng cáo phúc thẩm Koso hoặc phúc thẩm Jokoku, Kokoku hoặc tái thẩm theo từng căn cứ, điều kiện riêng, trong đó phúc thẩm Jokoku có tính chất gần giống với tính chất của thủ tục giám đốc thẩm.

Như vậy, thủ tục giám đốc thẩm với tính chất là thủ tục Tòa án có thẩm quyền xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án bị kháng cáo, kháng nghị theo những căn cứ do pháp luật quy định thì chỉ có trong pháp luật các nước theo truyền thống luật Châu Âu lục địa và truyền thống luật xã hội chủ nghĩa, không có trong pháp luật các nước theo truyền thống thông luật và một số nước khác như Nhật Bản...

Ở Việt Nam, các quy định về xét lại bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được quy định từ Thông tư số 321/VHH-CT của Bộ Tư pháp ngày 12 tháng 02 năm 1958, tuy nhiên, đây chỉ là việc *xử lại vụ án* bị

kháng nghị bởi Tòa án có thẩm quyền. Khi Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự năm 1989 được ban hành, giám đốc thẩm được hiểu là việc Tòa án cấp giám đốc thẩm *xét xử lại vụ án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị*. Đến BLTTDS năm 2004, quan niệm về bản chất của giám đốc thẩm đã có sự thay đổi, giám đốc thẩm được hiểu là việc "*xét lại bản án, quyết định*" có hiệu lực pháp luật.

Thủ tục giám đốc thẩm theo quy định của BLTTDS Việt Nam hiện hành có những đặc điểm chính sau đây:

*Đặc điểm thứ nhất*, chế định giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự đã khắc họa rõ nét hơn tính chất của một thủ tục "đặc biệt".

*Đặc điểm thứ hai*, thủ tục giám đốc thẩm theo quy định của BLTTDS được đổi mới một cách nửa vời, thiếu triệt để.

*Đặc điểm thứ ba*, quy định về thủ tục giám đốc thẩm trong BLTTDS còn thiếu tính cụ thể.

### **1.2. Một số vấn đề chung về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự**

#### **1.2.1. Khái niệm căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự**

Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm là *kháng cáo hoặc kháng nghị* của người có thẩm quyền do pháp luật quy định. Ở các nước, chỉ *kháng cáo, kháng nghị có căn cứ theo luật định được Tòa án chấp nhận* mới là cơ sở trực tiếp dẫn đến việc mở thủ tục giám đốc thẩm và có thủ tục riêng, chặt chẽ để xem xét tính có căn cứ của kháng cáo, kháng nghị trước khi quyết định mở phiên tòa giám đốc thẩm. Ở Việt Nam, mọi kháng nghị giám đốc thẩm đều dẫn đến việc mở thủ tục này bởi trách nhiệm kháng nghị giám đốc thẩm chỉ được giao cho một số người có thẩm quyền xét xử và kiểm sát với niềm tin rằng sự thận trọng, chính xác và vô tư của những người có thẩm quyền không có lợi ích liên quan tới vụ án không chỉ có ý nghĩa khôi phục lại nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng dân sự bị xâm phạm, mà còn bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

Mọi kháng cáo, kháng nghị đều phải dựa trên những căn cứ nhất định, do pháp luật quy định. Về hình thức thì kháng cáo, kháng nghị là cơ sở để mở thủ tục giám đốc thẩm nhưng về bản chất thì chính căn cứ kháng cáo, kháng nghị mới thực sự là cơ sở để tiến hành thủ tục này.

### ***1.2.2. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo pháp luật tố tụng dân sự của một số quốc gia trên thế giới***

#### ***1.2.2.1. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo pháp luật tố tụng dân sự của các nước theo truyền thống luật lục địa (luật dân sự)***

Nghiên cứu các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm dân sự của các nước Pháp, Nga, Trung Quốc, có thể rút ra một số nhận xét chung:

- Pháp luật các nước này ghi nhận cả kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự và kháng nghị của Viện công tố (Viện kiểm sát) là cơ sở để xem xét mở thủ tục giám đốc thẩm. Tuy nhiên, thẩm quyền kháng nghị của Viện công tố (Viện kiểm sát) hẹp hơn so với quyền kháng cáo của đương sự.

- Kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm phải chỉ ra được những căn cứ do luật định.

- Căn cứ kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm có thể được quy định dưới dạng căn cứ để Tòa án giám đốc thẩm hủy hoặc sửa bản án. Các căn cứ này thường liên quan đến vấn đề áp dụng pháp luật, giải thích pháp luật, hầu như không xem xét đến việc đánh giá chứng cứ, tình tiết của vụ án.

#### ***1.2.2.2. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo pháp luật tố tụng dân sự của các nước theo truyền thống luật án lệ và Nhật Bản***

Thủ tục xét lại bản án ở các nước này không có sự phân định rạch ròi giữa phúc thẩm và giám đốc thẩm. Nghiên cứu quy định của pháp luật Anh, Hoa Kỳ, bang Victoria (Liên bang Australia) về vấn đề này, có thể rút ra một số nhận xét chung:

- Cơ chế xét xử theo án lệ kết hợp với nguyên tắc không xem xét lại bản án (trừ khi luật quy định rõ trong từng trường hợp, từng loại tội) đã hạn chế tối đa việc kháng cáo, kiến nghị xem xét lại.

- Không phân biệt kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện công tố.

- Quyền được xét xử lại không được thừa nhận là quyền đương nhiên mà chỉ được ghi nhận ở các văn bản pháp luật chính thức. Nếu pháp luật không quy định thì việc kháng cáo chỉ xảy ra khi được phép của chính cấp tòa đó hoặc cấp tòa cao hơn dẫn đến hệ quả là có rất nhiều các hình thức xét lại một bản án, quyết định của Tòa án.

- Căn cứ kháng cáo phúc thẩm thường chỉ được chấp nhận nếu là các vấn đề về áp dụng pháp luật, giải thích pháp luật của các cấp tòa dưới.

- Cơ chế tố tụng ở các nước này đã tạo ra khả năng đề nghị kháng cáo rất thấp (sự đa dạng của các biện pháp hòa giải ngoài Tòa án, chi phí tố tụng tốn kém...).

### **1.3. Một số vấn đề chung về vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự**

#### ***1.3.1. Cơ sở lý luận của việc xác định vị trí, vai trò Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự***

Việc xác định vị trí, vai trò VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự ở Việt Nam nói riêng, các nước XHCN nói chung cũng như vị trí, vai trò của Viện công tố (Viện kiểm sát) trong tố tụng dân sự các nước theo truyền thống Common Law và Civil Law bị chi phối bởi các nguyên tắc: *nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự, và nguyên tắc xét xử hai cấp.*

#### ***1.3.2. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát (Viện công tố) trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự theo pháp luật của một số quốc gia trên thế giới***

##### ***1.3.2.1. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát (Viện công tố) trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự theo pháp luật của một số quốc gia theo truyền thống luật lục địa***

- Cộng hòa Pháp: Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa Phá án có quyền kháng nghị phá án trước Tòa Phá án vì lợi ích của luật (Điều 618-1 BLTTDS Pháp).

- Liên bang Nga: Theo quy định mới của BLTTDS Liên bang Nga, Tổng kiểm sát trưởng, Phó Tổng kiểm sát trưởng Liên bang Nga, Kiểm sát trưởng các cấp và cấp phó của họ chỉ có quyền đưa ra văn bản đề nghị giám đốc thẩm trong những trường hợp có Kiểm sát viên tham gia tố tụng tại phiên tòa. Quyền đề nghị giám đốc thẩm có "vị trí" pháp lý tương đương với quyền kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự.

- Trung Quốc: VKS thực hiện chức năng giám sát pháp luật trong tố tụng dân sự thông qua hoạt động kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

*1.3.2.2. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát (Viện công tố) trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự theo pháp luật của một số quốc gia theo truyền thống luật án lệ và Nhật Bản*

Ở các nước theo truyền thống luật án lệ (như Hoa Kỳ, Australia...) và Nhật Bản, Viện công tố không có vai trò, trách nhiệm đặc biệt nào trong tố tụng dân sự nói chung và trong thủ tục phúc thẩm nói riêng, trừ thẩm quyền kháng nghị trong một số trường hợp hãn hữu và tham gia phiên tòa với tư cách là người đã kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án như các đương sự khác.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CĂN CỨ TIẾN HÀNH THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM VÀ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM DÂN SỰ - MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN**

**2.1. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm theo Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam**

***2.1.1. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm theo Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2004***

Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam chưa từng thừa nhận quyền kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự. Chỉ có kháng nghị của những người có

thẩm quyền theo quy định của pháp luật mới là căn cứ để tiến hành thủ tục giám đốc thẩm. Theo Điều 285 BLTTDS, thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm được quy định như sau:

- Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSNDTC có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án các cấp, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán TANDTC;

- Chánh án TAND cấp tỉnh, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện.

Kháng nghị giám đốc thẩm có hình thức vật chất là một quyết định bằng văn bản của những người có thẩm quyền, bất kỳ văn bản kháng nghị giám đốc thẩm nào cũng phải thể hiện được căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm.

Căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm bao gồm căn cứ thực tế và căn cứ pháp luật. *Căn cứ thực tế* là sự tồn tại thực của một bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật mà trong quá trình giải quyết vụ án để ra được bản án, quyết định đó có vi phạm pháp luật nghiêm trọng. *Căn cứ pháp luật* là các vi phạm được BLTTDS quy định làm cơ sở cho việc kháng nghị giám đốc thẩm và trực tiếp dẫn đến việc mở phiên tòa giám đốc thẩm, bao gồm: Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật (Điều 283 BLTTDS).

Những bất cập trong các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong BLTTDS Việt Nam:

*Một là*, việc BLTTDS không quy định quyền kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự mà chỉ ghi nhận thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm của những người có thẩm quyền làm phát sinh những vấn đề sau:

- Vi phạm quyền tự định đoạt của đương sự;

- Nếu người có thẩm quyền không kháng nghị giám đốc thẩm, đương sự không có quyền và không có cơ chế đề nghị xem xét lại nên thường gửi đơn nhiều lần, tạo sức ép trong việc giải quyết đơn cho cơ quan Tòa án, VKS;

- Quy định về thẩm quyền kháng nghị của những người đứng đầu cơ quan Tòa án khó bảo đảm tính khách quan.

*Hai là*, BLTTDS đồng thời quy định căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm và căn cứ hủy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, trong nội dung các điều luật còn có sự chưa nhất quán.

*Ba là*, căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm còn về cả vấn đề đánh giá chứng cứ.

*Bốn là*, quy định về căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm còn rộng, không rõ ràng.

### ***2.1.2. Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm theo Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2004***

#### ***2.1.2.1. Thẩm quyền của Viện kiểm sát trong việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm***

Điều 285 BLTTDS quy định: Viện trưởng VKSNDTC có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án các cấp, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Viện trưởng VKSND cấp tỉnh có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện.

Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm phải được ban hành trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 288 BLTTDS), phải đáp ứng các yêu cầu về nội dung được quy định tại Điều 287 BLTTDS.

Người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án có quyền hoãn thi hành án để xem xét

việc kháng nghị. Khi đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm thì có quyền tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (Điều 286 BLTTDS).

Một số nhận xét về các quy định của BLTTDS về thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm của VKS:

- VKS kháng nghị giám đốc thẩm với vị trí là cơ quan tổ tụng kiểm sát hoạt động của Tòa án, vì vậy, thẩm quyền kháng nghị là khá rộng và khá tự do.

- Thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm chỉ thuộc về Viện trưởng VKSND tối cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh. Khác với các nước, Công tố viên sẽ là người thực hiện thẩm quyền này.

- Việc thay đổi, bổ sung, rút quyết định kháng nghị tại phiên tòa giám đốc thẩm không thể thực hiện được bởi người đã kháng nghị thường không tham gia phiên tòa.

#### ***2.1.2.2. Thẩm quyền của Viện kiểm sát trong việc tham gia phiên tòa giám đốc thẩm***

VKS có trách nhiệm tham gia tất cả các phiên tòa giám đốc thẩm. Trong mọi trường hợp, Kiểm sát viên tham dự phiên tòa đều phải đưa ra kết luận về quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (khoản 1, 2 Điều 295 BLTTDS) và phát biểu quan điểm của VKS về việc giải quyết vụ án (khoản 3 Điều 295 BLTTDS).

Một số vấn đề cần xem xét:

*Một là*, chưa phân biệt các trường hợp VKS tham gia phiên tòa khi có kháng nghị của Viện trưởng VKS hoặc kháng nghị của Chánh án Tòa án để xây dựng các quy định về thủ tục phiên tòa cho phù hợp.

*Hai là*, các quy định về việc thay đổi, bổ sung, rút quyết định kháng nghị giám đốc thẩm tại phiên tòa chưa được quy định cụ thể (điều kiện, thẩm quyền, thủ tục, hậu quả pháp lý...).

## **2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và thẩm quyền của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự**

### **2.2.1. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm dân sự**

Thực trạng công tác kháng nghị giám đốc thẩm còn tồn tại những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, đơn đề nghị giám đốc thẩm tới TANDTC và VKSNDTC ngày một gia tăng, trong khi đó số cán bộ Kiểm sát và Tòa án cho hoạt động giải quyết đơn khiếu nại, đề nghị giám đốc thẩm không thể bổ sung cho phù hợp đã tạo ra tình trạng quá tải chưa có biện pháp giải quyết triệt để và thỏa đáng.

*Thứ hai*, căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm còn được vận dụng một cách tùy nghi nên hoạt động kháng nghị trên thực tế lại bị đánh giá là "tràn lan, thiếu căn cứ". Nhiều bản kháng nghị chưa có ý nghĩa là khuôn mẫu, hướng dẫn cho hoạt động giải quyết án dân sự, hoặc chưa giải quyết được một tình trạng áp dụng pháp luật. Thực tiễn áp dụng quy định của BLTTDS về từng căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm cho thấy mỗi căn cứ được quy định trong BLTTDS thực chất là một dạng vi phạm pháp luật được khái quát từ rất nhiều các hình thức vi phạm cụ thể.

### **2.2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự**

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, thực tiễn thực hiện thẩm quyền của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự còn gặp phải một số khó khăn:

*Thứ nhất*, do khối lượng công việc quá lớn, Viện trưởng VKS phải thường xuyên ủy quyền cho cấp phó thực hiện quyền kháng nghị giám đốc thẩm.

*Thứ hai*, khi tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên phải trình bày một số nội dung lặp lại nội dung của kháng nghị khiến phiên tòa bị kéo dài không cần

thiết. Hơn nữa, khi cần thay đổi, bổ sung hoặc rút kháng nghị thì Kiểm sát viên phải đề nghị hoãn phiên tòa để báo cáo Viện trưởng xem xét, quyết định đã gây ra những trở ngại cho việc tổ chức phiên tòa giám đốc thẩm.

## **2.3. Hoàn thiện các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm trong Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam**

### **2.3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự**

*2.3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự phải phù hợp với những chủ trương, đường lối cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta về hoàn thiện chính sách pháp luật về thủ tục tố tụng tư pháp và đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân*

*2.3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc đặc thù của tố tụng dân sự*

*2.3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự trên cơ sở tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế*

### **2.3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự và vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự**

*2.3.2.1. Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm vụ án dân sự*

Một là, BLTTDS cần phải công nhận quyền kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự và những người có quyền và lợi ích liên quan, đồng

thời, xây dựng thủ tục kháng cáo giám đốc thẩm để bảo đảm cơ chế thực hiện quyền (chủ thể có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, nội dung đơn kháng cáo và thủ tục nộp đơn...).

*Hai là*, BLTTDS cần xây dựng một thủ tục tố tụng để kiểm tra, xem xét kháng cáo giám đốc thẩm.

*Ba là*, BLTTDS cần bỏ thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án; quy định rõ phạm vi kháng nghị của Viện trưởng VKS chỉ trong những vấn đề liên quan đến lợi ích công và trật tự công cộng hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật tố tụng.

*Bốn là*, BLTTDS cần sửa căn cứ "Kết luận trong bản án hoặc quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án" thành: "*Kết luận trong bản án, quyết định của Tòa án không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án đã được Tòa án sơ thẩm, phúc thẩm xác định*".

*Năm là*, BLTTDS cần bỏ căn cứ hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật "*Việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa thực hiện đầy đủ hoặc không theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật này*" quy định tại Khoản 1 Điều 299 bảo đảm nhất quán với nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự.

*Sáu là*, BLTTDS cần cụ thể hóa những căn cứ kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm trên cơ sở luật hóa một số căn cứ được viện dẫn trong thực tiễn giám đốc thẩm vụ án dân sự:

*Căn cứ thứ nhất: Kết luận trong bản án, quyết định của Tòa án không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án* gồm một số trường hợp sau:

- Kết luận trong bản án hoặc quyết định không dựa trên cơ sở những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa dẫn đến việc kết luận trái với nội dung chứng cứ;

- Không xem xét những tình tiết có ý nghĩa quan trọng đối với kết luận của vụ án;

- Có những mâu thuẫn giữa các chứng cứ có ý nghĩa cơ bản đối với vụ án nhưng trong bản án Tòa án không nêu lên được những căn cứ để Tòa án chấp nhận chứng cứ này mà bác bỏ chứng cứ kia.

*Căn cứ thứ hai: Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng*, cụ thể là:

- Thủ lý, giải quyết vụ việc dân sự không đúng thẩm quyền;

- Thủ lý vụ việc khi người khởi kiện không có quyền khởi kiện;

- Người đại diện theo ủy quyền không đủ tư cách đại diện;

- Vi phạm các quy định về thu thập chứng cứ, xuất trình chứng cứ và đánh giá chứng cứ khi những chứng cứ này có ảnh hưởng đến việc ra bản án, quyết định bị kháng nghị;

- Nội dung tranh chấp đã được giải quyết bằng một bản án khác;

- Thành phần Hội đồng xét xử không đúng với quy định của pháp luật;

- Các đương sự không được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng;

- Xét xử vắng mặt đương sự, trừ trường hợp pháp luật cho phép xét xử vắng mặt đương sự;

- Xác định sai tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng hoặc những người có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp đến vụ án không được tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;

- Vắng mặt đại diện VKS trong trường hợp VKS bắt buộc phải tham gia phiên tòa;

- Trong quá trình xét xử đã vi phạm quy định về ngôn ngữ dùng trong tố tụng dân sự;

- Không có biên bản phiên tòa hoặc có biên bản phiên tòa không có chữ ký của thư ký phiên tòa hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa;

- Nội dung quyết định của bản án mâu thuẫn với biên bản nghị án hoặc mâu thuẫn với biên bản phiên tòa.

*Căn cứ thứ ba: Có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật*, gồm các trường hợp sau:

- Áp dụng điều luật không đúng với bản chất của quan hệ có tranh chấp;
- Giải thích sai nội dung điều luật áp dụng;
- Áp dụng quy định của pháp luật không đúng với thời điểm ký kết, thực hiện hợp đồng hoặc xảy ra sự kiện;
- Áp dụng không đúng quy định về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu kháng cáo, kháng nghị để ra bản án.

*Bảy là*, BLTTDS cần bổ sung một số căn cứ kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm cho phù hợp với thực tiễn xét xử giám đốc thẩm trong thời gian qua và trên cơ sở tham khảo pháp luật các nước:

- Việc thu thập chứng cứ của Tòa án theo yêu cầu của đương sự chưa được thực hiện đầy đủ;
- Tòa án chưa giải quyết hết các yêu cầu của đương sự;
- Vi phạm nguyên tắc thống nhất, công bằng trong hoạt động xét xử;
- Bản án, quyết định về hình sự, hành chính... làm căn cứ cho bản án, quyết định dân sự bị hủy bởi một bản án, quyết định khác có hiệu lực;
- Thẩm phán, kiểm sát viên, thư ký phiên tòa... có hành vi tham ô, nhận hối lộ trong quá trình giải quyết vụ án dẫn đến làm sai lệch nội dung vụ án.

*2.3.2.2. Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự*

*Một là*, cần xác định rõ vị trí của VKS trong việc kháng nghị giám đốc thẩm dân sự theo hướng VKS kháng nghị giám đốc thẩm với tư cách là một bên đương sự trong tố tụng hoặc là người bảo vệ luật pháp và vì lợi ích của luật.

*Hai là*, sửa đổi quy định về thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm theo một trong các phương án sau: Thứ nhất, quy định giao cho VKS có quyền kháng nghị giám đốc thẩm như pháp luật các nước; thứ hai, khôi phục lại cơ chế phân quyền kháng nghị giám đốc thẩm giữa cấp trưởng và

cấp phó như trước đây; thứ ba, tiếp tục quy định thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng VKS, đồng thời, quy định cho phép ủy quyền thực hiện thẩm quyền này.

*Ba là*, quy định cho phép Kiểm sát viên tham dự phiên tòa giám đốc thẩm có quyền thay đổi, bổ sung, rút kháng nghị tại phiên tòa và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; Bổ sung các quy định có liên quan như điều kiện, thủ tục, hậu quả pháp lý... của việc thay đổi, bổ sung, rút quyết định kháng nghị tại phiên tòa.

*Bốn là*, quy định rõ ràng, cụ thể thủ tục tham gia phiên tòa giám đốc thẩm của VKS trong các trường hợp: phiên tòa được mở trên cơ sở kháng nghị của VKS; hoặc phiên tòa được tiến hành trên cơ sở kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự (hoặc kháng nghị giám đốc thẩm của Tòa án).

## KẾT LUẬN

1. Sau khi vụ án dân sự được Tòa án xét xử lần đầu, pháp luật các nước đều mở ra khả năng xem xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án đó theo những thủ tục nhất định. Giám đốc thẩm là một loại thủ tục tố tụng Tòa án đặc biệt, thường được quy định trong pháp luật các nước áp dụng nguyên tắc hai cấp xét xử như các nước theo truyền thống luật châu Âu lục địa, các nước theo truyền thống luật xã hội chủ nghĩa. Đó là việc Tòa án có thẩm quyền (thường là Tòa án tối cao, Tòa phá án...) xét lại bản án, quyết định của Tòa sơ thẩm hoặc phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị theo những căn cứ do pháp luật quy định, nhằm mục đích khắc phục những sai lầm hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Khái niệm giám đốc thẩm không có trong pháp luật các nước theo truyền thống thông luật và một số nước khác như Nhật Bản, tuy nhiên, pháp luật các nước này cũng có những quy định tương tự và được gọi chung là thủ tục phúc thẩm.

Ở Việt Nam, cho đến BLTTDS năm 2004, tức là sau gần nửa thế kỷ từ thời điểm xuất hiện các quy định đầu tiên về xét lại bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, chúng ta mới có được một quan niệm tương đối đúng đắn, tương đồng với pháp luật các nước về giám đốc thẩm. Tuy vậy, chế định thủ tục giám đốc thẩm trong BLTTDS Việt Nam hiện hành còn chứa đựng nhiều yếu tố mâu thuẫn, bất hợp lý và thiếu cụ thể.

2. Căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự là kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự và/ hoặc kháng nghị giám đốc thẩm của Viện công tố/ VKS. Tuy nhiên, chỉ kháng cáo, kháng nghị có căn cứ theo luật định mới dẫn đến việc mở thủ tục giám đốc thẩm. Các nước thường có cơ chế kiểm tra, xem xét việc kháng cáo giám đốc thẩm có căn cứ hay không trước khi tiến hành thủ tục giám đốc thẩm. BLTTDS Việt Nam không thừa nhận quyền kháng cáo giám đốc thẩm của đương sự và cho phép mở thủ tục giám đốc thẩm ngay sau khi có kháng nghị giám đốc thẩm của người có thẩm quyền.

3. Căn cứ kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm bao gồm căn cứ thực tế và căn cứ pháp luật. Căn cứ thực tế về cơ bản là giống nhau giữa các nước. Căn cứ pháp luật có sự khác biệt nhất định nhưng tựu trung lại chỉ tập trung xem xét vấn đề áp dụng pháp luật, không xem xét việc đánh giá chứng cứ và đặc biệt là không xem xét chứng cứ mới. Chính vì vậy, dù pháp luật các nước không quy định cụ thể, chi tiết từng căn cứ kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm dân sự nhưng họ có nguồn án lệ dồi dào từ chính các phán quyết của Tòa án giám đốc thẩm hoặc Tòa phá án lại được bổ sung liên tục từ thực tiễn giám đốc thẩm, làm căn cứ cho việc kháng cáo, kháng nghị. Việt Nam là một nước không công nhận án lệ nhưng lại không quy định cụ thể các căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, dẫn đến tình trạng "kháng nghị tràn lan, thiếu căn cứ".

4. Vai trò, trách nhiệm của Viện công tố/ VKS trong thủ tục giám đốc thẩm dân sự được quy định khá thống nhất giữa các nước. Đó là thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm và tham gia phiên tòa giám đốc

thẩm. Ở các nước, Viện công tố/ Viện kiểm sát có thể kháng nghị và tham gia phiên tòa giám đốc thẩm với tư cách là một bên đương sự bảo vệ lợi ích của Nhà nước hoặc trật tự công hoặc vì lợi ích của pháp luật. Ở Việt Nam, VKS không có thẩm quyền khởi kiện hay đại diện cho Nhà nước trong các vụ kiện mà Nhà nước là một bên đương sự, VKS kháng nghị và tham gia phiên tòa giám đốc thẩm với tư cách là cơ quan tiến hành tố tụng, thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, có nhiệm vụ bảo đảm việc giải quyết vụ việc dân sự đúng pháp luật.

5. Mặc dù các quy định về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm, vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm trong BLTTDS đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc kháng nghị và giải quyết kháng nghị giám đốc thẩm, khắc phục những sai lầm, vi phạm trong việc giải quyết vụ án của Tòa án. Tuy nhiên, các quy định này chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với lý luận và thực tiễn, thậm chí có quy định còn mâu thuẫn... Để khắc phục được những hạn chế này, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về căn cứ tiến hành thủ tục giám đốc thẩm, vai trò, trách nhiệm của VKS trong thủ tục giám đốc thẩm phải được tiến hành đồng bộ với việc hoàn thiện các quy định về thủ tục giám đốc thẩm và đổi mới vị trí, vai trò của VKS trong tố tụng dân sự nói chung, trên cơ sở chủ trương, đường lối về cải cách tư pháp của Đảng, phù hợp với các nguyên tắc đặc thù của tố tụng dân sự và tương đồng với pháp luật các nước trên thế giới.